

Bản án số: **24/2022/HS-ST**

Ngày: 14 - 01 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Rực

Các Hội thẩm nhân dân:

. Ông Hồ Văn Tư.

. Ông Nguyễn Văn Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bảo Châu- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 439/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 379/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Phương V** (tên gọi khác: Cu quay); sinh ngày 12/8/2003 tại Khánh Hòa; ĐKKHKT: Tổ 18 VX, xã VT, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở hiện nay: Ấp TA, xã TA, huyện CC, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc H- sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị V- sinh năm 1972; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. **Phạm Hoàng H** (tên gọi khác: H chó); sinh năm 1994 tại Khánh Hòa; ĐKKHKT: 10/15 đường ĐN, phường PH, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở hiện nay: 10/15 đường ĐN, phường PH, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông (không rõ) và bà Phạm Thị Ánh M- sinh năm 1976; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 16/4/2012 bị Công an phường PH xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, tại Quyết định số 38/QĐ-XPHC. Bản án số 364/2013/HSST ngày 18/11/2013 của Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt Phạm Hoàng H 01 năm 09 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” và “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/11/2014; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. **Huỳnh Ngọc D** (tên gọi khác: Út mơ); sinh năm 1996 tại Khánh Hòa; ĐKHKTT: Tổ 6 PL, phường PH, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở hiện nay: Tổ 6 PL, phường PH, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Ngọc Nh- sinh năm 1966 và bà Trần Thị Th- sinh năm 1971; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 29/6/2021 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N khởi tố bị can về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/5/2021. Có mặt.

- *Bị hại*: Nguyễn Thị Anh T- sinh ngày 06/6/2004; địa chỉ: 9/8 HĐ, phường PH, thành phố N, Khánh Hòa. Vắng mặt.

- *Đại diện hợp pháp của bị hại*: Nguyễn Quốc T- sinh năm 1981; địa chỉ: 9/8 HĐ, phường PH, thành phố N, Khánh Hòa. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Nguyễn Quốc T- sinh năm 1981; địa chỉ: 9/8 HĐ, phường PH, thành phố N, Khánh Hòa. Vắng mặt.

+ Huỳnh Văn Ng- sinh năm 1991; địa chỉ: 420 đường số 4, phường PL, thành phố N, Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 20 giờ ngày 18/11/2020, Nguyễn Phương V đến công viên VCN PH, phường PH, thành phố N thì gặp Nguyễn Thị Anh T (tên gọi khác: Bìn) đang ngồi chơi tại ghế đá công viên với Lê Trần Bích Tr, trước mặt dựng xe máy AirBlade biển kiểm soát 79H1- 375.53, chìa khóa xe cắm sẵn trên xe. Do quen biết với T từ trước nên V đến hỏi mượn xe của T, không đồng ý. Thấy chìa khóa đang cắm sẵn trong ổ khóa nên V ngồi lên xe, rồ ga nổ máy bỏ chạy. Sau khi lấy được xe, V đến gặp Phạm Hoàng H và Huỳnh Ngọc D hỏi chỗ thế xe, thì D nói đến quán cà phê K+ của anh “Bô” thế, rồi D hỏi V xe của ai, V nói “xe em vừa mới lấy của Bìn”. Sau đó H điều khiển xe máy chở D dẫn đường, V điều khiển xe AirBlade biển kiểm soát 79H1- 375.53 đi theo sau, chạy đến quán cà phê K+ (địa chỉ: 420 đường số 4, khu đô thị PL, phường PL, thành phố N) gặp Huỳnh Văn Ng. Đến nơi, V giao xe cho D và H vào trong để nói chuyện với Ng, còn V đứng ngoài chờ. Ng không đồng ý cầm xe, sau đó H và D hỏi mượn Ng 3.000.000đ để xe máy AirBlade biển kiểm soát 79H1- 375.53 lại làm tin thì Ng đồng ý. Sau khi lấy được tiền, H, V, D đã ăn nhậu, chơi game hết số tiền trên.

Ngày 05/12/2020, biết Công an phường PH ra thông báo truy tìm xe, Huỳnh Văn Ng đem xe AirBlade biển kiểm soát 79H1- 375.53 đến Công an phường PH giao nộp.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Phương V, Phạm Hoàng H và Huỳnh Ngọc D thừa nhận hành vi phạm tội như trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 121/KL-HĐĐGTS ngày 08/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự- UBND Tp.N kết luận: Xe máy Honda-AirBlade biển kiểm soát 79H1- 375.53 có giá trị 17.480.000đ.

Vật chứng thu giữ: Xe máy Honda-AirBlade biển kiểm soát 79H1- 375.53 (đã trả lại cho chủ sở hữu).

Bản Cáo trạng số 360/CT-VKSNT ngày 19 tháng 11 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố N để xét xử Nguyễn Phương V về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự; Phạm Hoàng H và Huỳnh Ngọc D về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo theo tội danh, khung hình phạt như trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 101 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Phương V, xử phạt Nguyễn Phương V từ 13 tháng đến 18 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Phạm Hoàng H và Huỳnh Ngọc D, xử phạt Phạm Hoàng H từ 09 tháng đến 15 tháng tù, xử phạt Huỳnh Ngọc D từ 09 tháng đến 15 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng tại phiên tòa bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, Huỳnh Phương V khai nhận khoảng 20 giờ ngày 18/11/2020, tại công viên VCN PH, phường PH, thành phố N, V có hành vi chiếm đoạt 01 xe máy AirBlade biển kiểm soát 79H1- 375.53 có giá trị 17.480.000 đồng của Nguyễn Thị Anh T. Sau đó V mang xe đi cầm thế, Phạm Hoàng H và Huỳnh Ngọc D biết rõ xe máy do V phạm tội mà có nhưng vẫn giúp V đem đi cầm thế lấy tiền tiêu xài cá nhân. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, vật chứng thu giữ được và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hành vi của Nguyễn Phương V đủ yếu tố cấu thành tội cướp giật tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự. Hành vi của Phạm Hoàng H, Huỳnh Ngọc D đủ yếu tố cấu thành tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có được quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự.

Như vậy, bản Cáo trạng số 360/CT-VKSNT ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa truy tố Nguyễn Phương V về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự; truy tố Phạm Hoàng H, Huỳnh Ngọc D về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự, là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Phương V đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất ổn định trật tự xã hội ở địa phương. Vì vậy phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản phạm tội đã được thu hồi trả cho bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; khi phạm tội, bị cáo là người chưa thành niên nên về nhận thức còn hạn chế. Do vậy áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo V để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, tích cực cải tạo, sớm trở thành công dân tốt.

Hành vi của các bị cáo Phạm Hoàng H, Huỳnh Ngọc D không chỉ trực tiếp xâm hại đến trật tự công cộng mà còn gây trở ngại lớn cho công tác điều tra, xử lý tội phạm, đồng thời tạo điều kiện, khuyến khích người khác đi vào con đường phạm tội. Bị cáo Phạm Hoàng H có nhân thân xấu: Ngày 16/4/2012 bị Công an phường PH xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, tại Quyết định số 38/QĐ-XPHC; Bản án số 364/2013/HSST ngày 18/11/2013 của Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt Phạm Hoàng H 01 năm 09 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” và “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/11/2014. Về nhân thân bị cáo Huỳnh Ngọc D: Ngày 29/6/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N ra Quyết định khởi tố bị can đối với Huỳnh Ngọc D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, thể hiện bị cáo D có nhân thân xấu. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, cách ly các bị cáo H, D khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo H, D để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, tích cực cải tạo, sớm trở thành công dân tốt.

[4] Đối với đối tượng Huỳnh Văn Ng: Ng không biết nguồn gốc xe máy AirBlade biển kiểm soát 79H1- 375.53, Ng cũng không nhận thể chấp xe. Sau khi biết Công an phường PH thông báo truy tìm xe, Ng đã chủ động đem xe giao nộp. Do đó không có cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Huỳnh Văn Ng về tội “tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” hay về tội “không tố giác tội phạm”.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị cáo Nguyễn Phương V cướp giật của em Nguyễn Thị Anh T 01 xe máy AirBlade biển kiểm soát 79H1- 375.53, chiếc xe này thuộc quyền sở hữu của cha ruột

em T là ông Nguyễn Quốc T. Tại phiên tòa em T, ông T vắng mặt nhưng có lời khai đã nhận lại xe máy, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Tòa không xét.

- Các bị cáo thế xe máy AirBlade biển kiểm soát 79H1- 375.53 cho anh Huỳnh Văn Ng lấy số tiền 3.000.000đ, sau đó anh Ng đã tự nguyện giao nộp Cơ quan công an xe máy này. Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Văn Ng vắng mặt nên tách ra giải quyết bằng vụ án dân sự khác nếu có yêu cầu.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Phương V (tên gọi khác: Cu quay).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phương V 01 (một) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Hoàng H (tên gọi khác: H chó).

Xử phạt bị cáo Phạm Hoàng H 09 (chín) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Huỳnh Ngọc D (tên gọi khác: Út mơ).

Xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc D 09 (chín) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 19/5/2021.

- Về trách nhiệm dân sự:

Không xét yêu cầu bồi thường thiệt hại giữa bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Quốc T đối với các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Văn Ng vắng mặt nên tách ra để giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

- Về vật chứng vụ án: Đã trả lại cho chủ sở hữu.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Các bị cáo Nguyễn Phương V, Phạm Hoàng H, Huỳnh Ngọc D mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

- Quyền kháng cáo của các bị cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án, quyền kháng cáo của bị hại, của đại diện hợp pháp của bị hại, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- . Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- . Viện kiểm sát nhân dân Tp.N;
- . Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- . Công an Tp.N; Cơ quan thi hành án hình sự;
- . Sở Tư pháp Khánh Hòa; Thi hành án dân sự Tp.N;
- . Các bị cáo, đương sự;
- . Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trọng Rục